

Giao quyền chủ động cho các bộ, ngành, địa phương và gắn trách nhiệm về hiệu quả sử dụng với trách nhiệm của thủ trưởng các tổ chức trực tiếp sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập, thực hiện cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần, cấp kinh phí thực hiện thông qua Quỹ phát triển KH&CN đối với nhiệm vụ KH&CN, giao dự toán lương và hoạt động bộ máy của các tổ chức KH&CN công lập trong các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

### **Tái cơ cấu hệ thống luật pháp về KH&CN**

Rà soát bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN theo hướng đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi

và khuyến khích phát triển KH&CN. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN theo hướng tinh gọn, tập trung vào việc hoạch định cơ chế, chính sách và định hướng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Bổ sung, hoàn thiện và tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách mới về hoạt động KH&CN. Đơn giản hóa quy trình và thủ tục, giảm thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tăng cường công khai minh bạch thông tin về kết quả nghiên cứu KH&CN, kết quả chuyển giao và ứng dụng các sản phẩm KH&CN vào sản xuất và đời sống xã hội. □

# Triển khai nghiên cứu KH&CN theo hợp đồng



◇ TÂY SƠN

*Ngày 22/4/2016, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM có Quyết định số 209/QĐ-SKH&CN về Quy định ký kết và thực hiện Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN) do Sở KH&CN TP. HCM cấp kinh phí triển khai. Đây là một bước hiện thực hóa các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN trong hoạt động tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước tại TP. HCM.*

Việc quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học (NCKH) và phát triển công nghệ (PTCN) trên địa bàn TP. HCM đang được thực hiện theo “Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án NCKH và PTCN trên địa bàn TP. HCM” tại Quyết định số 3187/QĐ-UBND của UBND TP. HCM ngày 20/7/2007 và Quyết định số 1962/QĐ-UBND của UBND TP. HCM ngày 24/4/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án NCKH và PTCN trên địa bàn TP. HCM” đã được ban hành theo Quyết định số 3187/QĐ-UBND.

Quyết định 1962/QĐ-UBND tăng thêm quyền chủ động cho Sở KH&CN trong các công tác: tham mưu cho UBND TP. HCM về số lượng và danh

mục các chương trình KH&CN theo kế hoạch 5 năm và đối với các trường hợp điều chỉnh, bổ sung chương trình KH&CN; mở rộng thẩm quyền phê duyệt ngân sách nghiên cứu đề tài, dự án cho Giám đốc Sở KH&CN lên đến dưới 500 triệu đồng đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, dưới 1 tỷ đồng đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ; Sở KH&CN được chủ động điều hòa kinh phí giữa các chương trình, đề tài, dự án NCKH để cấp kinh phí kịp thời cho các đề tài, dự án cấp bách thực hiện vượt tiến độ và các đề tài, dự án mới. Tại Quyết định 1962/QĐ-UBND, các hình thức tài chính được áp dụng cho đề tài, dự án thực hiện được xác định gồm: khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; khoán chi từng phần; mua sản phẩm KH&CN, và

được thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với chủ nhiệm đề tài, dự án, Quyết định 1962/QĐ-UBND cũng xác định rõ, mỗi cá nhân không đồng thời làm chủ nhiệm quá hai đề tài, hoặc một dự án. Mỗi đề tài dự án chỉ có một cá nhân làm chủ nhiệm.

Nhằm thể chế hóa các hoạt động liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN có sử dụng ngân sách của TP. HCM, ngày 22/4/2016, Sở KH&CN TP. HCM đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-SKH&CN quy định về việc ký kết và thực hiện Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN do Sở KH&CN TP. HCM cấp kinh phí triển khai (gọi tắt là Hợp đồng). Một số nội dung đáng chú ý trong quyết định này như sau:

**Đối tượng áp dụng:** các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc ký kết, thực hiện hợp đồng do Sở KH&CN TP. HCM cấp kinh phí.

**Bên thực hiện nhiệm vụ KH&CN:** là tổ chức hoặc cá nhân, có một số trách nhiệm và quyền hạn quan trọng khi tham gia một bên trong Hợp đồng được xác định rõ (bên cạnh những yêu cầu đã quy định tại các Quyết định 1962/QĐ-UBND, Quyết định 3187/QĐ-UBND của UBND TP. HCM và Thông tư 05/2014/TT-BKH&CN của Bộ KH&CN ngày 10/4/2014 về ban hành “*Mẫu hợp đồng NCKH và PTCN*”), đó là:

— Quyền của bên thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

- ♦ Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng để thực hiện nhiệm vụ;
- ♦ Được quyền nhận tiền, vật liệu, tài sản hoặc bất kỳ lợi ích nào từ bên thứ ba để thực hiện nhiệm vụ sau khi được sự đồng ý của Sở KH&CN (ràng buộc cho quyền này là bên thực hiện phải thông báo cho Sở KH&CN bằng văn bản trong vòng 5 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị);
- ♦ Chủ nhiệm nhiệm vụ, đồng tác giả (nếu có) được đứng tên tác giả trên các văn bằng bảo hộ cùng đầy đủ các quyền nhân thân, ngoại trừ quyền công bố kết quả nghiên cứu (KQNC);
- ♦ Nếu bên thực hiện là trường đại học, viện nghiên cứu, chủ nhiệm nhiệm vụ là người giảng dạy thì được quyền sử dụng KQNC vào việc giảng dạy, nghiên cứu sau thời điểm nhiệm vụ được nghiệm thu và/hoặc Sở KH&CN đăng ký quyền SHTT;
- ♦ Hưởng tỉ lệ quyền sở hữu với tài sản là KQNC theo quy định tại Hợp đồng.

— Nghĩa vụ của bên thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

- ♦ Người làm chủ nhiệm nhiệm vụ

là người chịu trách nhiệm chính, đại diện bên thực hiện trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Việc thay đổi người chủ nhiệm nhiệm vụ phải thông báo cho Sở KH&CN trong 10 ngày làm việc và chỉ có hiệu lực khi được sự chấp thuận của Sở KH&CN;

- ♦ Tra cứu thông tin để đảm bảo các nội dung nghiên cứu không bị trùng một cách cơ bản với các KQNC hoặc sáng tạo đã được công bố trước khi ký kết Hợp đồng. Nếu không thực hiện đầy đủ việc tra cứu thông tin dẫn đến việc nhiệm vụ bị trùng lặp thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận và bị phạt theo quy định của Hợp đồng;
- ♦ Chuyển giao tất cả các quyền (ngoại trừ quyền nhân thân) của chủ nhiệm nhiệm vụ, đồng tác giả (nếu có) và bên thứ ba phát sinh từ KQNC cho Sở KH&CN;
- ♦ Sử dụng kinh phí cấp đúng mục đích, đúng chế độ quy định, báo cáo tình hình sử dụng và làm thủ tục quyết toán kinh phí đã nhận trước khi nhận giải ngân đợt kế tiếp; huy động đủ nguồn kinh phí theo cam kết (trường hợp được tài trợ một phần kinh phí);
- ♦ Thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Sở KH&CN khi có bất cứ “*kết quả quan trọng*” từ nhiệm vụ, dù tích cực hay tiêu cực, ảnh hưởng đến KQNC và/hoặc bất cứ mục tiêu nào của Hợp đồng;
- ♦ Phải giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các giai đoạn: trước nghiệm thu cấp thành phố và nghiệm thu cấp thành phố. Trong vòng 30 ngày từ ngày nghiệm thu cấp thành phố phải đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Trung tâm Thông tin KH&CN TP. HCM. Trước khi tiến hành đánh giá, nghiệm thu cấp thành phố, bên thực hiện phải tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở;
- ♦ Không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ liên

quan đến thực hiện nhiệm vụ và/hoặc Hợp đồng cho bên thứ ba hay bất kỳ lợi ích thương mại nào phát sinh/liên quan đến nhiệm vụ và/hoặc Hợp đồng mà không có sự đồng ý của Sở KH&CN;

- ♦ Không được quyền công bố, phổ biến, sử dụng hoặc khai thác bất kỳ KQNC nào, nếu không được đồng ý của Sở KH&CN;
- ♦ Nếu xâm phạm quyền SHTT của bên thứ ba trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận trong 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở KH&CN; khắc phục toàn bộ hậu quả và gánh chịu toàn bộ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với chủ sở hữu;
- ♦ Thông báo trong vòng 5 ngày cho Sở KH&CN về bất kỳ KQNC hoặc sáng chế nào là đối tượng của quyền SHTT, đồng thời phải tiến hành ngay các thủ tục cần thiết để xác lập quyền SHTT cho Sở KH&CN. Nếu không thực hiện hay chậm trễ dẫn đến thiệt hại, tổn thất cho Sở KH&CN thì phải bồi thường;
- ♦ Bảo mật thông tin mật nhận được từ Sở KH&CN; bảo mật và không được quyền tiết lộ, cho phép tiết lộ, sử dụng, giữ lại bất kỳ thông tin mật, dữ liệu, KQNC biết được, có được hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, Hợp đồng cho đến khi thông tin đó được công bố, biết đến rộng rãi mà không phải do bên thực hiện tiết lộ. Nghĩa vụ này vẫn phải duy trì sau khi chấm dứt Hợp đồng. Vi phạm nghĩa vụ này, bên thực hiện phải chịu trách nhiệm dân sự/hình sự tương ứng.

**Bên cấp phát kinh phí (Sở KH&CN):**

bên cạnh trách nhiệm cấp phát đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN, trong quan hệ Hợp đồng, nếu không có thỏa thuận khác, Sở KH&CN được xác định là chủ sở hữu và quản lý các KQNC; là chủ sở hữu bất kỳ KQNC, sáng chế nào có được từ thực hiện nhiệm vụ, nhưng lại không liên quan đến nhiệm vụ hoặc đối tượng Hợp

đồng; được độc quyền sử dụng, phát triển, khai thác KQNC nếu không có thỏa thuận khác với bên thực hiện; được quyền phạt và yêu cầu bên thực hiện phải bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất phát sinh do hành vi xâm phạm quyền SHTT của bên thứ ba, đã được cơ quan có thẩm quyền xác định.

### **Các trường hợp dẫn đến đơn phương chấm dứt hợp đồng:**

– Sở KH&CN được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi:

- ♦ Nhiệm vụ trùng lặp với KQNC, sáng tạo đã được công bố;
- ♦ Bên thực hiện vi phạm nghĩa vụ thông báo về thay đổi chủ nhiệm vụ hoặc lý do khách quan khiến chủ nhiệm không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho Sở KH&CN;
- ♦ Bên thực hiện không đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất và nhân lực như đã ghi trong thuyết minh nhiệm vụ để thực hiện Hợp đồng;
- ♦ Bên thực hiện không thực hiện đúng nội dung nhiệm vụ được nêu trong thuyết minh và Hợp đồng;
- ♦ Bên thực hiện sử dụng kinh phí không đúng mục đích được nêu trong Hợp đồng;



♦ Bên thực hiện vi phạm thời hạn thực hiện nhiệm vụ;

♦ Bên thực hiện không nộp hồ sơ để giám định, nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định;

♦ Bên thực hiện vi phạm nghĩa vụ bảo mật theo quy định;

♦ Bên thực hiện xâm phạm quyền SHTT của bên thứ ba;

♦ Bên thực hiện bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

♦ Bên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN bị giải thể hoặc phá sản;

♦ Bên thực hiện gây ra hậu quả nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, vi phạm đến quy định pháp luật và ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ;

♦ Sở KH&CN xác định rằng không còn nhu cầu thực hiện nhiệm vụ;

♦ Do các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật;

– Cơ quan chủ trì được đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Sở KH&CN không cấp đủ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng.

### **Xử lý nghĩa vụ tài chính khi chấm dứt hợp đồng:**

Hợp đồng chấm dứt khi nhiệm vụ đã kết thúc, được nghiệm thu và hoàn tất thủ tục theo quy định hoặc chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản của hai bên ký kết Hợp đồng. Các trường hợp này Sở KH&CN sẽ thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên thực hiện theo quy định tại Hợp đồng hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.

Trường hợp chấm dứt Hợp đồng do Sở KH&CN xác định rằng không còn nhu cầu thực hiện nhiệm vụ, hai bên cùng xác định khối lượng công việc mà bên thực hiện đã thực hiện để làm cơ sở cho việc thanh toán số kinh phí đã sử dụng để thực hiện nhiệm vụ. Số kinh phí

chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, không nhằm thực hiện nhiệm vụ sẽ phải hoàn trả lại cho Sở KH&CN.

Trường hợp nhiệm vụ đã được nghiệm thu nhưng Hội đồng tư vấn đánh giá “không đạt” thì Sở KH&CN sẽ ngừng việc cấp kinh phí, không thanh toán các đợt còn lại. Việc quyết toán kinh phí đã thực hiện sẽ dựa trên cơ sở kết luận về nội dung công việc đã thực hiện, kết luận này được thực hiện bởi Hội đồng khoa học hoặc theo đánh giá của tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia độc lập do Sở KH&CN yêu cầu, và giải quyết như trường hợp Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện.

Khi Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện, sẽ xử lý như sau:

– Bên thực hiện có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí của nhiệm vụ đã được cấp nhưng chưa sử dụng;

– Đối với phần kinh phí đã sử dụng thì các trường hợp do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, và các trường hợp khách quan khác do Sở KH&CN xem xét quyết định cụ thể) thì bên thực hiện không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng;

– Nếu do nguyên nhân khách quan và chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định thì bên thực hiện có trách nhiệm hoàn trả tối thiểu 40% tổng kinh phí đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng); tối thiểu 30% tổng kinh phí đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần). Tỷ lệ, mức thu hồi kinh phí cụ thể sẽ do Sở KH&CN xem xét quyết định. Bên thực hiện phải hoàn trả trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận quyết định của Sở KH&CN. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan và không chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định thì bên thực hiện có nghĩa vụ hoàn trả 100% kinh phí đã sử dụng. □